

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 - 5 - 2022.
V/v: Tranh chấp yêu cầu thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly
hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Ông Nguyễn Kim Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T; địa chỉ cư trú: Ấp Lái H, xã Hiệp H, huyện Phụng H, tỉnh H. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị M; Địa chỉ cư trú: Ấp Nhơn Th, xã Nhơn Ng, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị M: Bà Trịnh Thị Trúc L – chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày: Theo Bản án số 34/2020/HNGĐ-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A giải quyết chấp nhận cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mến, giao con chung tên Nguyễn Huỳnh H (nữ), sinh ngày 29/10/2017 cho bà M nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng: ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 745.000đồng đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Tuy nhiên ngày 16/01/2022 ông có đến nhà bà M để thăm

con thì gia đình M chửi bới và đe dọa cấm ông không được gặp con, trước đó cũng đã có nhiều lần ngăn cản không cho đón con đi chơi. Nay bản thân nhận thấy: Huỳnh Thị M là người khiếm thị, bản thân không có công việc ổn định, hiện đang sống chung với mẹ ruột (bà ngoại cháu Hoa), mọi chi phí nuôi con đều nhờ từ sự hỗ trợ của mẹ ruột Mến. Nay yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, buộc Huỳnh Thị M giao cháu Nguyễn Huỳnh H (nữ), sinh ngày: 29/10/2017 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị M trình bày: Bà không đồng ý giao con chung tên Nguyễn Huỳnh H (nữ), sinh ngày 29/10/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cho ông T đón con đi chơi bởi vì ông T đến đưa con đi mua bánh mà không báo với bà tiếng nào, không xem bà ra gì, và hơn 10 tháng qua cũng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như thỏa thuận, bà gửi đơn đến Tòa án Phụng Hiệp để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông T không đến. Hiện bà là người khiếm thị, việc đi lại khó khăn, bà hiện không có làm gì chỉ ở nhà chăm sóc con, và hiện đang sống chung với mẹ ruột.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn: Vẫn giữ nguyên lời trình bày, không đồng ý giao con.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các đương sự chấp hành tốt các giai đoạn tố tụng tại Tòa án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy, bà M là người khuyết tật về nhìn, đang được trợ cấp xã hội 720.000đồng/tháng; về thu nhập hiện tại, bà M sống cùng cha mẹ ruột và thu nhập chính từ làm vườn, mỗi năm khoảng 100.000.000đồng đến 200.000.000đồng, có thể giúp đỡ bà M chăm sóc cháu Hoa. Cháu H là niềm động viên, an ủi cho bà M trong cuộc sống, cháu H hiện đang đi học, tình trạng sức khỏe tốt, chưa thể hiện thiếu chăm sóc, giáo dục từ gia đình bà M và theo bản án ly hôn thì ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H nhưng kể từ khi ly hôn đến nay ông T chỉ mới cấp dưỡng nuôi cháu H được 10 tháng và đến nay không cấp dưỡng nữa là chưa thể hiện sự quan tâm, chăm sóc con chung, chưa chấp hành đúng bản án đã có hiệu lực pháp luật. Cho nên cần giao cháu H cho bà M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng nhằm tránh làm xáo trộn và ổn định cuộc sống hiện tại của cháu Hoa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu Huỳnh Thị M giao lại con chung là cháu Nguyễn Huỳnh H cho ông nuôi dưỡng. Tiếp tục dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T cho rằng bà M là người khuyết tật, không công việc ổn định và không tạo điều kiện cho ông đến thăm nom chăm sóc con chung nên không đảm bảo điều kiện nuôi con nên ông T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn bà Huỳnh Thị M hiện đang ký thường trú trên địa bàn huyện Châu Thành A, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị M có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh H (nữ), sinh ngày 29/10/2017. Theo Bản án số 34/2020/HNGĐ-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A giải quyết chấp nhận cho ông Nguyễn Tấn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mến, giao con chung tên Nguyễn Huỳnh H (nữ), sinh ngày 29/10/2017 cho bà M nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng: ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 745.000đồng đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Nguyên đơn cho rằng, bà M không tạo điều kiện cho ông thăm nom chăm sóc con chung, hơn nữa bà M là người khiếm thị, bản thân không có công việc ổn định, hiện đang sống chung với mẹ ruột (bà ngoại cháu Hoa), mọi chi phí nuôi con đều nhờ từ sự hỗ trợ của mẹ ruột M nên ông yêu cầu giao con chung là cháu H cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không đồng ý giao con, và cho rằng ông T chưa thực hiện tốt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo bản án ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án đã phân tích, động viên hai bên thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nhưng không thành, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Tấn T cho rằng bà Huỳnh Thị M và người thân trong gia đình bà M cản trở, gây khó khăn cho Ông khi đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung nhưng phía bà M không thừa nhận, ông T không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh nên lời trình bày của ông T là không có cơ sở. Bà M mặc dù là người khiếm thị nhưng từ khi bé Huỳnh H được sinh ra đến nay vẫn do bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, sức khỏe bé Huỳnh H vẫn đảm bảo phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần. Về điều kiện kinh tế: Bà M có tiền trợ cấp cho người khiếm thị mỗi tháng và được cha mẹ cho hai công đất để cho thuê kiếm tiền nuôi con nên bà M vẫn có nguồn thu nhập ổn định. Về sinh hoạt hàng ngày: Bà M vẫn tự chăm sóc bản thân và chăm sóc cho bé Huỳnh H ăn uống tắm giặt, bà H vẫn tự thực hiện được.

Về nghĩa vụ cha mẹ đối với con: tại Giấy xác nhận kết quả thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xác nhận ông T chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, đồng thời tại phiên tòa ông T thừa nhận chỉ mới cấp dưỡng được 10 tháng, từ tháng 6/2021 đến nay gần 01 năm ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh H là đã vi phạm nghĩa vụ

cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nhưng bé Huỳnh H vẫn được bà M chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ, từ khi ly hôn đến nay ông T cũng không thường xuyên đến để thăm nom, chăm sóc con chung là chưa thể hiện hết trách nhiệm và vai trò của người làm cha.

Mặt khác, về góc độ tinh thần: Bà M là người khiếm thị và đã trực tiếp chăm sóc con chung từ khi mới sinh ra, nên bé H cũng là điều kiện về mặt tinh thần của bà M trong cuộc sống. Quá trình tiến hành xác minh cho thấy, hiện nay mặc dù ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án đã tuyên có hiệu lực, nhưng bé Huỳnh H vẫn có cuộc sống tốt, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, được đảm bảo về cơ sở vật chất và tinh thần. Hơn nữa cháu Huỳnh H hiện tại đã gần 5 tuổi, đến khi cháu H đủ 07 tuổi có thể tự mình thực hiện quyền có nguyện vọng sống với cha hoặc với mẹ.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của ông T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là chưa đủ cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của cháu Huỳnh Hoa, thì Bà M đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huỳnh H đến khi trưởng thành, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của cháu Huỳnh Hoa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Nguyễn Huỳnh H (nữ), sinh ngày 29/10/2017 cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Thi hành theo bản án đã có hiệu lực.

Căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000, khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số

0011662 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/5/2022.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hương